

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án
(Gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Xây dựng, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án theo những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đặt ra một trong năm nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIV: *“Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hòa giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới”*. Đồng thời, Đại hội đã xác định một trong các đột phá chiến lược cần tập trung trong nhiệm kỳ: *“Đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển, nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để khơi thông, giải phóng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực trở thành lợi thế cạnh tranh, giảm chi phí tuân thủ của Nhân dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, quản trị phát triển giữa Trung ương và địa phương, phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương”*.

- Ngày 6/1/2026, tại Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, Bộ Chính trị yêu cầu tập trung triển khai nhiệm vụ: *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế; thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật - kỷ cương, phù hợp với các cam kết quốc tế. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ,*

quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong các hoạt động phát triển kinh tế nhà nước; phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh”.

- Ngày 18/11/2024, tại văn bản số 108-KL/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng, Tổng bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo phải đổi mới mạnh mẽ cả về tư duy và quy trình xây dựng pháp luật. Trong đó, tư duy xây dựng pháp luật phải chuyển đổi theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển, phải phản ánh hơi thở thực tiễn, bám sát, giải quyết vấn đề thực tiễn. Đối với quy trình xây dựng pháp luật phải đảm bảo dân chủ, minh bạch, kịp thời, khả thi, hiệu quả, dễ áp dụng trên thực tế, tiết kiệm thời gian, nâng cao “*năng suất và chất lượng*” xây dựng pháp luật.

- Ngày 25/10/2024, tại công văn số 868/TTg-TKBT, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, chính sách đáp ứng và bám sát yêu cầu thực tiễn, xây dựng các quy định pháp luật phù hợp vừa làm vừa rút kinh nghiệm, không nóng vội để mất thời cơ; thường xuyên đánh giá hiệu quả chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập mâu thuẫn; chủ động phát hiện và tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật.

- Tại điểm 3.2 Điều 3 Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Quốc hội chỉ đạo: “*Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy đột phá chiến lược, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”.

- Tại điểm 1 Mục II Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Chính phủ đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp: “*Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh*”.

- Tại điểm b mục 1 phần I của Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu: “*Thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương trong việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trên cơ sở nguyên tắc phân định thẩm quyền được quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; chủ động đề xuất các lĩnh vực ưu tiên, cấp*

bách để đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, tạo hành lang pháp lý, kịp thời xử lý những vấn đề thực tiễn, tháo gỡ “điểm nghẽn” về thể chế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, trong đó Quốc hội đã giao Chính phủ quy định chi tiết về quyết toán vốn đầu tư dự án (khoản 4 Điều 94 giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung tại Điều 79).

- Khoản 2 Điều 79 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 quy định: *Dự án, công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng hoặc dừng chủ trương đầu tư hoặc tạm ngừng, huỷ bỏ thực hiện dự án theo văn bản của người có thẩm quyền thì phải thực hiện **quyết toán** vốn đầu tư xây dựng.*

- Điều 7¹ Luật số 90/2025/QH15 quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính trong công tác quyết toán như sau: *Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định về quản lý, thanh toán, **quyết toán** dự án sử dụng vốn đầu tư công.*- Khoản 2 Điều 13² Luật Ngân sách nhà nước quy định: *Các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước phải được hạch toán kế toán, **quyết toán** đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ.*

- Khoản 2 Điều 27³ Luật Ngân sách nhà nước quy định: *Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, cơ chế quản lý tài chính - ngân sách, pháp luật về kế toán, thanh toán, **quyết toán**, mục lục ngân sách nhà nước, chế độ báo cáo, công khai tài chính - ngân sách trình Chính phủ quy định hoặc quy định theo phân cấp của Chính phủ để thi hành thống nhất trong cả nước.*

- Khoản 2 và khoản 6 Điều 6⁴, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định:

“2. Tài sản công do Nhà nước đầu tư phải được quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị, những tài sản có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hỏa hoạn và nguyên nhân bất khả kháng khác được quản lý rủi ro về tài chính thông qua bảo hiểm hoặc công cụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Việc quản lý, sử dụng tài sản công phải được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.”

Tại điểm h khoản 3 Mục II Kế hoạch triển khai thi hành Luật Xây dựng kèm theo Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 23/01/2026⁵, Thủ tướng Chính phủ

¹ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công.

² Kế toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.

³ Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính.

⁴ Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công.

⁵ Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Xây dựng.

đã giao Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án.

2. Cơ sở thực tiễn

Như vậy, trong thực tiễn để bảo đảm tài sản hình thành từ việc đầu tư các dự án được quản lý đầy đủ, chính xác, làm căn cứ hạch toán và quản lý theo quy định, bảo đảm nguyên tắc của các văn bản pháp luật nêu trên và thống nhất quy định: (i). Theo tính chất dự án, gồm dự án có cấu phần xây dựng (theo pháp luật xây dựng), dự án không có cấu phần xây dựng (theo pháp luật NSNN, pháp luật đầu tư công); (2). Theo vốn đầu tư dự án, gồm dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác,....

Trong thời gian vừa qua, để phục vụ công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (gồm các dự án có cấu phần xây dựng và dự án không có cấu phần xây dựng, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 và hiện nay là Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định quyết toán vốn đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công. Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công⁶ (theo nhiệm vụ được giao tại các Nghị định của Chính phủ⁷). Ngoài ra, việc quyết toán cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư các nền tảng số, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, quy mô vùng sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Hiện nay khoản 7 Điều 7, khoản 5 Điều 8, khoản 5 Điều 32 Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Điều 42 dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số Điều của Luật Ngân sách

⁶ Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công, bao gồm: Dự án sử dụng vốn chi thường xuyên ngân sách nhà nước, dự án của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo Luật Ngân sách nhà nước; dự án sử dụng vốn vay do Chính phủ bảo lãnh theo Luật Quản lý nợ công; dự án của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; dự án sử dụng vốn nhà nước khác theo quy định pháp luật có liên quan; trừ dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công (khoản 7 Điều 3 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 1 Thông tư).

⁷ Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng giao Bộ Tài chính: *Hướng dẫn việc quyết toán vốn nhà nước ngoài đầu tư công*; khoản 38 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước giao Bộ Tài chính: *Chủ trì trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành hướng dẫn theo thẩm quyền quy định về thanh toán, quyết toán các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước*.

nhà nước và khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 22 khoản 4 Điều 26 dự thảo Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước đều có quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án.

Như vậy, quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án nằm rải rác ở rất nhiều Nghị định, Thông tư, dẫn đến tình trạng khó tra cứu, dễ nhầm lẫn. Do vậy, việc xây dựng Nghị định quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án nhằm thống nhất quy trình, trình tự thực hiện đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khác là cần thiết, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định tại luật liên quan; đồng thời, đối với các dự án của doanh nghiệp nhà nước và các dự khác sẽ quy định theo hướng có thể áp dụng quy định tại Nghị định để lập báo cáo quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành để tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đề cao trách nhiệm giải trình của các doanh nghiệp theo đúng tinh thần Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Nghị định quy định đầy đủ, toàn diện và thống nhất trong việc quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác (không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công).

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Bảo đảm tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật và Thông báo số 108/TB-VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật; (iii) Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026⁸; (iv) Nghị quyết số 110/2023/QH15

⁸ Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, trọng tâm là pháp luật về đầu tư, kinh doanh để giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển; đưa thể chế trở thành “động phá của đột phá” và lợi thế cạnh tranh quốc gia; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật; chú trọng công tác giải thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật. Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết của Bộ Chính trị, nhất là các nghị quyết chiến lược mới ban hành; xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp... Hoàn thiện khung pháp lý để thúc đẩy phát triển an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững các loại thị trường (tài chính, chứng khoán, khoa học, công nghệ, lao động, bất động sản...). Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh; không để phát sinh mới thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật không phù hợp, thiếu tính khả thi... Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV⁹; (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

- Kế thừa, hoàn thiện các quy định về quyết toán vốn đầu tư công dự án đã áp dụng ổn định, phát huy hiệu quả trên thực tế và vẫn bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các luật khác có liên quan; bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý về quyết toán vốn đầu tư đối với dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác (không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công) phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng...

- Bảo đảm tính khả thi, thống nhất, đồng bộ giữa quy định tại Nghị định với các pháp luật khác có liên quan như pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công, ...

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Căn cứ nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 23/01/2026 (nêu trên), Bộ Tài chính đã có văn bản số /BTC-PTHT ngày /02/2026 gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức, cá nhân, đồng thời gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ để đăng tải và đăng công khai trên trang điện tử của Bộ Tài chính.

Đến ngày / /2026, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến của các bộ, ngành; ý kiến của địa phương, ý kiến của doanh nghiệp, ý kiến của độc giả.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân, Bộ Tài chính đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định (*Chi tiết tổng hợp, tiếp thu ý kiến theo Phụ lục kèm theo*).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định quyết toán vốn đầu tư đối với dự án đầu tư, nhiệm vụ (dự án hoặc chi phí) chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch (sau đây gọi chung là dự án) sử dụng vốn đầu tư công, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác (không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công) sau khi hoàn thành hoặc dừng, tạm ngừng, hủy bỏ (sau đây gọi chung là dừng) theo văn bản cho phép dừng thực hiện của người có thẩm quyền quyết định đầu tư.

⁹ Yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”.

Vốn ngân sách nhà nước khác (không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công) là nguồn vốn ngân sách được sử dụng cho các nhiệm vụ chi quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm b, điểm d khoản 1, khoản 9 Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước.

1.2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quyết toán vốn đầu tư dự án sau khi hoàn thành hoặc dừng thực hiện.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng với kết cấu 05 Chương, bao gồm 30 Điều, cụ thể như sau :

(1) Chương I. Quy định chung (02 Điều).

(2) Chương II. Quy định cụ thể (19 Điều).

(3) Chương III. Kiểm tra, xử lý vi phạm (02 Điều).

(4) Chương IV. Nhiệm vụ của các cơ quan liên quan (04 Điều).

(3) Chương V. Điều khoản thi hành (03 Điều).

3. Nội dung cơ bản của Nghị định

3.1. Các nội dung kế thừa Nghị định số 254/2025/NĐ-CP

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa cơ bản quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và Thông tư số 27/2025/TT-BTC; chỉ thay đổi một vài từ cho phù hợp với tên gọi Nghị định và phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định

3.2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nội dung phân quyền, phân cấp so với Nghị định số 254/2025/NĐ-CP

a) Bổ sung phạm vi điều chỉnh của Nghị định

- Bổ sung dự án sử dụng vốn sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công.

Lý do: Phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Luật xây dựng số 135/2025/QH15¹⁰.

- Bổ sung giải thích rõ phạm vi của vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công, gồm các nhiệm vụ chi theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 37¹¹ và điểm b, điểm d khoản 1,

¹⁰ c) Dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công thực hiện theo các quy định đối với dự án đầu tư công tại Luật này;

¹¹ **Điều 37. Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương**

1. Chi đầu tư phát triển:

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh do Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính của trung ương; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của trung ương theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

khoản 9 Điều 39¹² Luật Ngân sách nhà nước để tránh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bổ sung quy định các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể áp dụng quy định tại Nghị định này để lập báo cáo quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư, dự án đầu tư khác không sử dụng vốn đầu tư công, chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác (không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công) và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư¹³ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Lý do: Phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Luật xây dựng số 135/2025/QH15¹⁴.

b) Điều chỉnh quy định về kiểm toán độc lập của dự án sử dụng vốn đầu tư nhóm B, C (tại điểm a khoản 3 Điều 34 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP) theo hướng bỏ quy định các dự án sử dụng vốn đầu tư công còn lại, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt đầu tư dự án xem xét, quyết định đấu thầu kiểm toán độc lập (việc đấu thầu kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu).

Lý do: Tăng cường phân cấp, phân quyền cho chủ đầu tư và phù hợp với các quy định về thẩm quyền của chủ đầu tư tại Điều 40 Luật Đấu thầu được sửa đổi bổ sung tại điểm b khoản 22 Điều 1¹⁵ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Bổ sung quy định về chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán tại điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định theo hướng đối với chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết

¹² Điều 39. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương

1. Chi đầu tư phát triển:

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội do Nhà nước đặt hàng; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính của địa phương; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của địa phương theo quy định của pháp luật;

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

9. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 của Luật này.

Điều 9. Nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách

5. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm, trừ các trường hợp sau đây:

a) Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đồng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

b) Các đơn vị cấp trên quản lý đồng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

c) Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để hỗ trợ địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác;

¹³ Việc quyết toán vốn đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 312/2025/NĐ-CP ngày 06/12/2025 của Chính phủ.

¹⁴ d) Dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư, dự án đầu tư xây dựng khác không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này (sau đây gọi là dự án đầu tư kinh doanh).

¹⁵ Theo đó thu tư xây dựTheo đó thu tư xây du cho đó thu tư xây d vc đầu tư, dự án đầu tư xây dựng khác không thuộc t

toán đối với giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có giá trị dưới 05 tỷ đồng thì tỷ lệ định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán được tính bằng 0,57% giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt. Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán tối thiểu là năm trăm nghìn đồng.

Lý do: Thống nhất với dự án sử dụng vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia đã được Chính phủ đồng ý cho áp dụng¹⁶ và để phù hợp với tình hình thực tế nhiều dự án sử dụng vốn chỉ thường xuyên có tổng mức đầu tư nhỏ.

d) Bổ sung quy định chuyển tiếp đối với những dự án chủ đầu tư và nhà thầu đã ký quyết toán A-B trước khi Nghị định này có hiệu lực thì không phải ký lại quyết toán A-B theo quy định tại Nghị định này.

Lý do: Để tránh tình trạng chủ đầu tư và nhà thầu đã ký quyết toán A-B phải ký lại Quyết toán A-B khi Nghị định này có hiệu lực.

4. Đánh giá về thủ tục hành chính

Tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quyết toán dự án hoàn thành, quy định 01 thủ tục hành chính nội bộ về thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công đã được Bộ Tài chính công bố tại Quyết định số 3494/QĐ-BTC ngày 15/10/2025.

Tại Nghị định mới quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án tiếp tục quy định về 01 thủ tục hành chính nội bộ, trên cơ sở kế thừa và điều chỉnh, bổ sung thủ tục hành chính tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, quy định thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án theo phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Nghị định này. Việc xây dựng Nghị định mới không làm phát sinh tăng thủ tục hành chính.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Nội dung này sẽ có sau khi Bộ Tư pháp thẩm định nội dung dự thảo.

VI. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Về tính tương thích với điều ước quốc tế

Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Dự thảo Nghị định không có nội dung không bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

3. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị định

¹⁶ Điều 58 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Dự kiến khi Nghị định được ban hành, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương sử dụng bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực hiện có để thực hiện. Việc thi hành Nghị định không gây phát sinh nguồn lực mới về nhân lực và cơ sở vật chất; không phát sinh trình tự, thủ tục, yêu cầu mới so với quy định trước đây. Do vậy, các nguồn lực về tài chính và nhân lực bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành.

4. Điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị định

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tập huấn triển khai nội dung Nghị định. Nguồn kinh phí thực hiện phổ biến, tập huấn triển khai nội dung Nghị định từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

VII. KIẾN NGHỊ

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Bộ Tài chính xin gửi kèm theo: (i) Dự thảo Nghị định; (ii) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (iii) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (iv) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (v) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc; (vi) Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; (vii) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và tổ chức có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, PTHT (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Thành Trung